

Biên Hòa, ngày 24 tháng 01 năm 2018.

Số: 123/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 191/2018/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018, giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông Phạm Thế V, sinh năm 1971
Cư trú tại: 209, Đoàn V, Phường 12, Quận 4, TP Hồ Chí Minh.
- **Bị đơn:** Bà Vũ Thị Thu H, sinh năm 1970
Cư trú tại: 14/38, KP2, phường T, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Thế V và bà Vũ Thị Thu H.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 53 quyển số 01/1990 ngày 23/8/1990 của Ủy ban nhân dân Phường U, Quận 4, TP Hồ Chí Minh).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Thế V và bà Vũ Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 04 con chung: Phạm Thế Q, sinh năm 1992; Phạm Thế M, sinh năm 1994; Phạm Thị Ngọc G, sinh năm 1998; Phạm Thị Bích N, sinh năm 1999. Do các con chung đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí HNGĐ-ST: Ông Phạm Thế V tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 006103 ngày 11/01/2018. Hoàn trả cho ông V 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Hùng